TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Những người tiến hành tố tụng

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh T

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/5/1986; giới tính: Nam; nơi sinh: H; nơi cư trú: Số 04/155 B, phường L, Quận L, thành phố H. Dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12. Con ông Lê Hồng Đ, đã chết; con bà Bùi Thị Bích L, sinh năm 1965; bị cáo là con một; bị cáo có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); bị cáo có con là Lê Ngọc M, sinh năm 2016.

Nhân thân: Bản án số 237/HSPT, ngày 01/3/2005 (thời điểm phạm tội Đ 17 tuổi 05 tháng) Tòa phúc thẩm tại Hà Nội thuộc Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Lê Văn Đ 04 năm tù về tội cố ý gây thương tích; chấp hành xong án phạt tù ngày 29/6/2007 (đã xóa án tích theo khoản 2 Điều 107 BLHS). Bản án số 30/HSST ngày 17/6/2010, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt Lê Văn Đ 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/02/2015; thi hành xong án phí ngày 20/7/2011 (đã được xóa án tích)

Tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H xử phạt Lê Văn Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2022, chưa thi hành án phí hình sự (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 23/6/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an thành phố H đã xử phạt hành chính đối với Lê Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt là 1.500.000 đồng (Chưa nộp tiền). Năm 2018, Tòa án nhân dân Quận L, thành phố H đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2023, đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị G, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh T, sinh năm 2001, địa chỉ: Số 279 T, xã A, huyện A, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Tất Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 12/59 H, phường B, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Chị T; (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2023, chị G (sinh năm: 1982, địa chỉ: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố H) đến Công an phường trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc điện thoại OPPO RENO 6, màu đen tại khu vực Bưu điện Đ, ở số 420 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố H. Đồng thời, giao nộp cho Cơ quan Công an 01 USB lưu dữ liệu hình ảnh camera an ninh ghi lại sự việc: Khoảng 11 giờ 24 phút cùng ngày, 01 nam giới mặc 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi và đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc đến Bưu điện Đ, lúc này trong bưu điện không có người, nam giới này đã lấy trên bàn làm việc 01 điện thoại di động OPPO Reno 6 màu đen và cất giấu chiếc điện thoại trên vào túi quần rồi điều khiển xe Airblade bỏ đi.

Trước đó, anh T (sinh năm 2001, trú tại: Số 279 T, xã A, huyện A, thành phố H) đã đến Cơ quan Công an trình báo về việc ngày 28/12/2022 bị mất trộm 01 xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38, màu đen bạc tại khu vực trước cửa

nhà số 279 T, xã A, huyện A, thành phố H. Đồng thời, anh T cũng giao nộp 01 USB lưu dữ liệu hình ảnh camera an ninh ghi lại sự việc trên: Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 28/12/2022 có một nam thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh T.

Ngày 15/01/2023, Lê Văn Đ đến Công an phường L, quận K đầu thú và khai nhận: Ngày 28/12/2022, Đ đi bộ một mình đến khu vực vỉa hè nhà số 279 T, xã A, huyện A, thành phố H thì phát hiện có 01 xe mô tô Airblade màu đen bạc dựng ở vỉa hè trước cửa nhà này, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Lợi dụng sơ hở, Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên, rồi đi xe sang khu vực quận K thì tháo biển kiểm soát cất giấu vào trong cốp xe. Đến ngày 12/01/2023, Đ đi chiếc xe mô tô trên đến khu vực Bưu điện Đ, phường Đ, quận K, thành phố H thì phát hiện có 01 điện thoại OPPO Reno 6 màu đen để trên bàn làm việc trong bưu điện. Quan sát xung quanh không có người, Đ đã lấy chiếc điện thoại trên và cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe Airblade bỏ đi. Ngày 13/01/2023, Định bán chiếc điện thoại trên cho Đỗ Tất Đ (sinh năm 1997, trú quán: Số 12/59 H, phường B, quận K, thành phố H) tại cửa hàng mua bán điện thoại ở địa chỉ số 505 C, phường L, quận K, thành phố H, được số tiền 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đồng thời, Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38, màu đen bạc và 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi là trang phục Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 28/12/2022 tại khu vực Bưu điện Đ. Sau đó, Lê Văn Đ thay đổi một phần lời khai về nguồn gốc chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38, màu đen bạc như sau: Vào cuối tháng 12 năm 2022 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), Định đang ngồi uống nước tại bờ mương A, huyện A, thành phố H thì bị 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch), trong đó một người đi xe mô tô SH, một người đi xe Honda Airblade có ý định đánh Đ, Đ liền dùng hung khí đánh lại thì nam thanh niên đi xe Honda Airblade bỏ chạy và để lại xe, Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi lại. Hiện, Đ lại thừa nhận toàn bộ nội dung kết luận điều tra số 37 ngày 14/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đối với Đ về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38, màu đen bạc của anh T là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDĐGTS ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận K, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 màu đen. Tổng giá trị tài sản, đến thời điểm bị xâm hại có giá 5.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 07/KL- HDĐGTS ngày 10/02/2023 của hội đồng định giá trong tụng hình sự quận K, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade màu bạc đen, biển kiểm soát: 15B3 – 252.38. Tổng giá trị tài sản, đến thời điểm bị xâm hại có giá 28.500.000 đồng.

Bị hại anh T khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, anh T có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38 ở trước cửa nhà số T, xã A, huyện A, thành phố H và vẫn cắm chìa khóa xe trong ổ khóa điện. Một lúc sau thì anh T nghe thấy tiếng gạt chân chống xe mô tô và thấy đèn xe mô tô rọi vào anh T, đồng thời anh T nghe thấy tiếng hô hoán của chị T (sinh năm 1984; trú tại: số 277 đường T, xã A, huyện A, thành phố H) là hàng xóm; anh T liền chạy ra ngoài cửa thì thấy một đối tượng nam giới (tại cơ quan Công an anh T biết tên đối tượng này là Lê Văn Đ) ngồi trên xe mô tô của anh T, lúc này khoảng cách giữa anh T và Đ là khoảng 2,5m, do có đèn điện sáng nên anh T nhìn thấy rõ mặt Định, nhưng Định đã phóng xe bỏ chạy về phía cầu A, anh T có chạy bộ đuổi theo khoảng 100m nhưng không đuổi kịp.

Người làm chứng, chị T khai: khoảng 20 giờ ngày 28/12/2022, chị T đang đứng ở cửa nhà số 277 đường T, xã A, huyện A, thành phố H thì nhìn thấy có 01 nam thanh niên (tại cơ quan Công an chị T biết tên đối tượng này là Lê Văn Đ) ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38 của em T chủ cửa hàng quần áo ở số 277 đường T, sát cạnh nhà chị T. Thấy vậy, chị T hô hoán và cùng anh T chạy đuổi theo Đ thì thấy Đ bỏ chạy về hướng cầu A. Khi phát hiện, thì khoảng cách giữa chị Tvà Đ là khoảng 4,1m và có đèn điện sáng nên chị T nhìn thấy rõ mặt của Đ.

Đỗ Tất Đ khai: Ngày 13/01/2023, có một nam thanh niên khoảng ngoài 30 tuổi (tại cơ quan Công an anh Đ mới biết tên người này là Lê Văn Đ) đi xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đ ở số 505 C, quận K, thành phố H và bán chiếc điện thoại OPPO Reno 6 màu đen, không có sim. Định nói với anh Đ đây là điện thoại của Đ đang sử dụng, do cần tiền nên bán. Anh Đ đã mua lại chiếc điện thoại với giá 4.000.000 đồng. Sau khi biết chiếc điện thoại trên là tài sản do trộm cắp mà có, anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an.

Tiến hành cho nhận dạng đối tượng, anh T và chị T, đều nhận dạng được Lê Văn Đ là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38. Đỗ Tất Đ nhận dạng được Lê Văn Đ chính là người đã bán điện thoại OPPO Reno 6 màu đen cho Đ.

Ngày 18/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKA ngày 11/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Văn Đ từ 30 đến 33 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Lê Văn Đ không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Đỗ Tất Đ số tiền là 4.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi. Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không khai báo với lý do bị cáo đã quên không nhớ tất cả các tình tiết của vụ án. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; công bố lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các tài liệu đã công bố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Lê Văn Đ không khai nhận hành vi phạm tội của mình; tuy nhiên các lời khai của Lê Văn Đ trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn Đ lợi dụng sơ hở của người quản lý, sử dụng tài sản đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Lần 1: Khoảng 19 giờ 55 phút, ngày 28/12/2022, Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát: 15B3- 252.38 của anh T tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà số T, huyện A,

thành phố H, trị giá 28.500.000 đồng. Lần 2: Khoảng 11 giờ 24 phút, ngày 12/01/2023, Lê Văn Đ tiếp tục chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 màu đen của chị G tại khu vực Bưu điện Đ ở số 420 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố H, trị giá 5.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Văn Đ chiếm đoạt là 34.200.000 đồng. Hành vi của Lê Văn Đ đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Với trị giá tài sản Lê Văn Đ chiếm đoạt là 34.200.000 đồng, Lê Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."*. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Lê Văn Đ ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Do vụ việc Lê Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 15B3-252.38 trên địa bàn huyện A nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã phát hiện cùng thời điểm vụ Lê Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại OPPO Reno 6 màu đen tại Bưu điện Đ, quận K, thành phố H. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trao đổi thống nhất bằng văn bản về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành điều tra vụ án trên theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, xác minh tại Công an xã A, huyện A, thành phố H vào thời điểm trong tháng 12/2022 trên địa bàn xã chỉ có vụ việc mất trộm tài sản xảy ra ngày 28/12/2022 tại số T, xã A, huyện A, thành phố H do anh T đến trình báo. Ngoài ra, không có công dân nào khác đến trình báo các vụ việc khác liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn xã. Do vậy, lời khai của Lê Văn Đ về việc bị 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch), trong đó một người đi xe mô tô SH, một người đi xe Honda Airblade có ý định đánh Đ, Đ liền dùng hung khí đánh lại thì nam thanh niên đi xe Honda Airblade bỏ chạy và để lại xe mô tô Airblade, biển kiểm soát: 15B3-252.38, Định đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi lại là không có căn cứ.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Lê Văn Đ không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn Đ.

[9] Đối với Đỗ Tất Đ là người đã mua chiếc điện thoại OPPO Reno 6 màu đen, nhưng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại này là tài sản do Định trộm cắp mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Anh Đỗ Tất Đ yêu cầu Định phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng: Đây là khoản tiền anh Đỗ Tất Đ mua chiếc điện thoại do Định chiếm đoạt của chị G. Khi mua điện thoại Đô không biết điện thoại là do Định phạm tội mà có. Việc Đ yêu cầu Đ phải trả Đ khoản tiền này là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã đồng ý bồi thường khoản tiền này cho anh Đỗ Tất Đ, nên yêu cầu này của anh Đỗ Tất Đ được chấp nhận.

- Về vật chứng:

[11] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 6 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen, biển kiểm soát 15B3 -252.38; 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi là quần áo của Lê Văn Đ.

[12] Đối với chiếc điện thoại OPPO Reno 6 màu đen: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị G quản lý và sử dụng, chị G không có yêu cầu gì khác.

[13] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen, biển kiểm soát 15B3 -252.38: Tại bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS(SKM) ngày 24/02/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 15B3 - 252.38, có số khung: JLHJF6317HZ051612 và số máy: JF63E – 2308887 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Kết quả, xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an quận K chủ xe mô tô biển kiểm soát: 15B3-252.38 mang tên Tạ Hữu H, địa chỉ: Số 10/2 phụ 20/54 K, Quận N, thành phố H. Ngày 19/9/2019 anh H đã bán chiếc xe trên cho anh T với giá 40.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T, anh T không có yêu cầu gì khác.

[14] Đối với 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi là quần áo của Lê Văn Đ: Tại phiên tòa Lê Văn Đ đề nghị không nhận lại bộ quần áo này nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[15] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 16/01/2023.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Đỗ Tất Đ số tiền là 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng Lê Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh thẫm, 01 quần dài màu ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Lê Văn Đ phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại là G và T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Tất Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lẫy

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Hóa **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**